

Bản án số: 12/2024/HS-ST
Ngày: 17/01/2024

NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hồng Quang

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Bà Nguyễn Thị Tuyết Mai - Giáo viên;

2- Ông Dương Ngọc Tiến - Nghỉ hưu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Tuấn Duy - Thư ký Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2024 tại phòng xét xử thân thiện Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 373/2023/TLST- HS ngày 25 tháng 12 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2024/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 12 năm 2023, đối với bị cáo:

Nguyễn Tiến Đ, sinh năm 2002; đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: quận Long Biên, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Thắng và bà Lương Trúc Quỳnh; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt quả tang và tạm giữ ngày 07/9/2023, tạm giam ngày 16/9/2023. Hiện đang tạm giam tại Trại giam số 2 – Công an thành phố Hà Nội. “Có mặt”.

Bị hại: Cháu A, sinh ngày 01/5/2008; đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội. “Vắng mặt”.

Người đại diện theo pháp luật: Ông K, sinh năm 1983; nơi cư trú: Tiền Hải, Thái Bình (là bố đẻ của cháu Minh A). “Vắng mặt”.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc là trợ giúp viên pháp lý, Chi nhánh số 2 thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Hà Nội. “Vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Đầu tháng 7/2023, thông qua mạng xã hội Facebook, Đ làm quen với cháu A. Sau khi quen biết, Đ tìm hiểu và biết cháu Minh A, sinh ngày 01/5/2008, nhà ở tại Hồng Kỳ, huyện Sóc Sơn, Hà Nội. Bố của Minh A tên là Duy, mẹ của Minh A có để tên trên tài khoản Facebook là "Hường". Đến đầu tháng 8/2023 thì Đ và cháu Minh A có nảy sinh quan hệ tình cảm với nhau. Ngày 07/8/2023 Minh A bỏ nhà đến sinh sống cùng Đ tại số 14 đường Lý Sơn, phường Thượng ThA, Long Biên, Hà Nội. Một vài ngày sau Đ và cháu Minh A đã bắt đầu quan hệ tình dục với nhau. Việc Đ và Minh A quan hệ tình dục với nhau là hoàn toàn tự nguyện. Đ không đe dọa, ép buộc hay dùng vũ lực để quan hệ tình dục với cháu Minh A. Mặc dù Đ biết cháu Minh A chưa đủ 16 tuổi nhưng do Đ và Minh A có tình cảm với nhau nên Đ vẫn quan hệ tình dục với cháu Minh A để thỏa mãn dục vọng. Từ đó đến ngày 07/9/2023, Đ và cháu Minh A đã nhiều lần quan hệ tình dục với nhau tại nhà số 14 đường Lý Sơn (khoảng 7 – 8 lần), quá trình quan hệ tình dục với cháu Minh A thì Đ có lần dùng bao cao su, có lần không dùng. Lần gần nhất Đ quan hệ tình dục với cháu Minh A trước thời điểm bị phát hiện vài ngày, tuy nhiên Đ không nhớ cụ ngày nào, Đ không dùng bao cao su. Trong quá trình sinh sống cùng nhau, giữa Đ và cháu Minh A nhiều lần xảy ra mâu thuẫn cãi nhau và Đ có dùng tay, chân để đánh vào mặt, vào người cháu Minh A.

Khoảng 21 giờ 30 phút, ngày 07/9/2023, tại gác xép nhà số 14 đường Lý Sơn, Minh A lúc này không mặc quần, chỉ mặc áo phong cộc tay nhưng không mặc áo lót. Minh A dùng tay sờ vào dương vật của Đ, lúc đó Đ cũng dùng tay để sờ vào ngực bên ngoài áo của cháu Minh A và dùng hai ngón tay (ngón tay trỏ, ngón giữa của bàn tay phải) sờ vào giữa khe âm hộ của cháu Minh A để kích thích. Khi Đ đang thực hiện hành vi nói trên thì Cơ quan Công an đến kiểm tra phát hiện bắt giữ Đ và lập hồ sơ xử lý.

Vật chứng thu giữ của cháu A: 01 quần lót nữ màu đen đã qua sử dụng.

Tại Bản kết luận giám định xâm hại tình dục ở trẻ em số: 1308/KLTDTE-TTPY ngày 15 tháng 9 năm 2023 của Trung tâm pháp y Hà Nội đối với cháu A Minh A kết luận:

Căn cứ thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y Tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần.

1. Các kết quả chính:

1.1. Màng trinh không có vết rách mới, rách cũ vị trí 1 giờ và 7 giờ, lỗ màng trinh giãn rộng.

1.2. Kết luận giám định AND số 155/23/KLGDADN-PYHN ngày 15/9/2023 của trung tâm pháp y Hà Nội.

- ADN nhiễm sắc thể Y thu từ mẫu quần lót gửi giám định trùng với ADN nhiễm sắc thể Y của Nguyễn Tiến Đ trên các Locus Y-STR đã so sánh.

- Không thu được đầy đủ dữ liệu ADN nhiễm sắc thể Y từ mẫu dịch âm đạo của A nên không so sánh được với ADN nhiễm sắc thể Y của Nguyễn Tiến Đ trên các Locus Y-STR đã phân tích.

2. Kết luận:

2.1. Màng trinh không có vết rách mới, rách cũ vị trí 1 giờ và 7 giờ, lỗ màng giãn rộng.

2.2. Kết luận giám định AND số 155/23/KLGDADN-PYHN ngày 15/9/2023 của Trung tâm pháp y Hà Nội:

- ADN nhiễm sắc thể Y thu từ mẫu quần lót gửi giám định trùng với ADN nhiễm sắc thể Y của Nguyễn Tiến Đ trên các Locus Y-STR đã so sánh.

- Không thu được đầy đủ dữ liệu ADN nhiễm sắc thể Y từ mẫu dịch âm đạo của A nên không so sánh được với ADN nhiễm sắc thể Y của Nguyễn Tiến Đ trên các Locus Y-STR đã phân tích.

Tại bản kết luận giám định tổn thương Cơ thể trên người sống: 1500/KLTTCT-TTPY ngày 17 tháng 10 năm 2023 của Trung tâm pháp y Hà Nội đối với cháu A kết luận:

Căn cứ thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y Tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần.

1. Các kết quả chính:

1.1. Các vết bầm máu bầm tím vùng mặt, tay, chân, không tổn thương xương: 00% 1.2. Chấn thương mắt trái: Mi mắt nề nhẹ, bầm tím mi trên và dưới kết mạc cương tụ rìa, không có tổn thương nội nhãn (Thị lực: mắt phải 8/10, mắt trái 2/10). Do chấn thương mắt còn mới nên không kết quả đo thị lực chưa đánh giá được chính xác. Đề nghị giám định bổ sung sau khi ổn định.

2. Kết luận:

2.1. Tỷ lệ phần trăm tổn thương Cơ thể của cháu A tại thời điểm giám định trong vụ việc ngày 03/9/2023 là không xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể.

2.2. Kết luận khác:

- Cơ chế hình thành thương tích: Các thương tích của cháu A do vật tày gây ra.

Tại bản kết luận giám định Pháp hóa: 1290/PY-XNDH ngày 26 tháng 9 năm 2023 của Trung tâm pháp y Hà Nội đối với A kết luận:

Không tìm thấy các chất ma túy nêu trên trong mẫu nước tiểu của A.

Tại bản kết luận giám định nghi can xâm hại tình dục ở trẻ em số: 1309/KLTDTE-TTPY ngày 15 tháng 9 năm 2023 của Trung tâm pháp y Hà Nội đối với Nguyễn Tiến Đ kết luận:

Căn cứ thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y Tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần.

1. Các kết quả chính:

1.1. Lòng mu cắt ngắn, đen kích thước trung bình khoảng 01cm. Dương vật có vết cắt bao quy đầu, không sâu sát bầm tím. Dương vật ở trạng thái mềm dài 9cm, chu vi 9cm. Lỗ miệng sáo không chảy dịch máu, dịch mủ. Rãnh quy đầu không viêm nhiễm mụn rộp. Vùng bìu không có sâu sát bầm tím. Hai tinh hoàn đúng vị trí giải phẫu, phát triển bình thường. Lỗ hậu môn và nếp nhăn hậu môn bình thường.

1.2. Xét nghiệm Anti HIV (Test nhA Determine): Âm tính 2. Kết luận:

2.1. Tại thời điểm giám định, bộ phận sinh dục của Nguyễn Tiến Đ không có thương tích, dương vật có sẹo vết cắt bao quy đầu, các bộ phận khác phát triển bình thường.

2.2. Tại thời điểm giám định xét nghiệm Anti HIV (Test nhA Determine) của Nguyễn Tiến Đ: Âm tính.

Tại bản kết luận giám định Pháp hóa: 1291/PY-XNĐH ngày 26 tháng 9 năm 2023 của Trung tâm pháp y Hà Nội đối với Nguyễn Tiến Đ kết luận:

Không tìm thấy các chất ma túy nêu trên trong mẫu nước tiểu của Nguyễn Tiến Đ.

Tại bản cáo trạng số 325/CT-VKS-LB ngày 30/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên truy tố bị cáo Nguyễn Tiến Đ về tội: “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 145 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên giữ nguyên Quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 145; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Tiến Đ từ 48 đến 54 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/9/2023.

Về vật chứng và dân sự: Không.

Ý kiến của bị cáo: Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội, bị cáo đã ăn năn, hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Đề nghị Tòa án xử lý theo quy định của pháp luật đối với bị cáo.

Ý kiến của bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không yêu cầu bồi thường về dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trA tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an quận Long Biên, thành phố Hà Nội; Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội; Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa: Bị cáo; Đại diện theo pháp luật và cháu Minh A không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai người bị hại, phù hợp với Kết luận giám định, vật chứng thu giữ được và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 07/8/2023 đến 07/9/2023, tại số 14 đường Lý Sơn, phường Thượng ThA, quận Long Biên, Hà Nội, Nguyễn Tiến Đ có hành vi nhiều lần (khoảng 7 - 8 lần) giao cấu với cháu A. Vì vậy, bị cáo phạm tội: “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 145 Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm dA dự, nhân phẩm; sức khỏe, tâm sinh lý của người chưa thành niên, ảnh hưởng xấu tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân.

Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đại diện theo pháp luật và người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ những phân tích trên cần thiết cách ly bị bị cáo một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo bị cáo; đồng thời góp phần đấu trA phòng và chống tội phạm nhất là tội phạm xâm hại tình dục trẻ em.

[3]. Về dân sự: Đại diện theo pháp luật và cháu Minh A không yêu cầu về dân sự nên không phải giải quyết.

[4]. Về xử lý vật chứng: Cơ quan Điều tra đã trả lại cháu Minh A 01 quần lót đã qua sử dụng nên không phải xem xét.

[5]. Các vấn đề khác: Đối với hành vi Nguyễn Tiến Đ dùng chân tay đánh vào mặt và người cháu Minh A. Kết luận giám định xác định tỷ lệ tổn hại sức khỏe của cháu Minh A là 0%, cháu Minh A không có yêu cầu đề nghị gì về thương tích. Do vậy, Công an quận Long Biên đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với Nguyễn Tiến Đ về hành vi Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại sức khỏe cho người khác là có căn cứ.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tiến Đ phạm tội: “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 145; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo: Nguyễn Tiến Đ 42 tháng tù thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/9/2023.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm. Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Cháu Minh A và người đại diện theo pháp luật có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết bản án hoặc nhận được bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo, những người tham gia tố tụng;
- TAND TP. Hà Nội;
- Sở Tư pháp Hà Nội;
- Công an, VKSND, THADS q:Long Biên;
- Lưu:Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hồng Quang